

Luyện Toán

LUYỆN TẬP VỀ ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng;
- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.


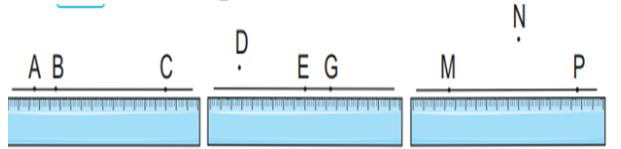
***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

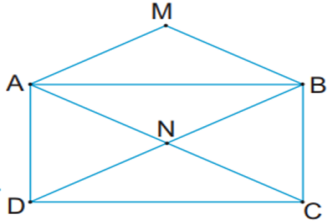

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển các Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.....

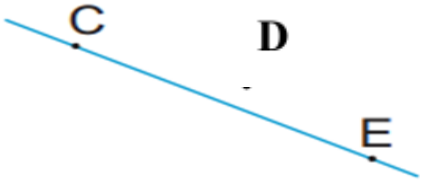
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp tham gia trò chơi kết nối vào bài. - GV giới thiệu bài. <p>2. HDHS làm bài tập</p> <p>Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát lần lượt các hình  <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - Nhận xét bài làm của học sinh. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ  <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy xác định 3 điểm thẳng hàng trong các hình vẽ trên, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS đọc - HS làm bài vào vở - 2 học sinh lên bảng làm bài. a) Đường thẳng: AB b) Đường cong: x - HS chữa bài - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ - HS làm vở. Ba điểm D, E, G thẳng hàng <input type="checkbox" value="S"/> Ba điểm A, B, C thẳng hàng <input type="checkbox" value="Đ"/>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>- GV cho học sinh quan sát hình vẽ</p>  <p>- Em hãy tìm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên?</p> <p>- Vì sao em biết đó là 3 điểm thẳng hàng?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 4. Quan sát tranh rồi nối để có câu hợp lí</p> <p>- Cho học sinh quan sát tranh.</p>  <p>- Cho học sinh làm bài</p> <p>- Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”. GV hướng dẫn cách chơi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5:</p> <p>a, Vẽ đường thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MN</p> <p>b, Vẽ điểm D để có ba điểm C, D, E thẳng hàng</p> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p>	<p>Ba điểm M, N, P thẳng hàng S</p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- Hs đọc yêu cầu của bài 3</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p> <p>- Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên là: A, N, C và B, N, D</p> <p>- HS: Vì ba điểm B, N, D cùng nằm trên một đường thẳng</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở</p> <p>- Chơi trò chơi: 2 đội mỗi đội cử 3 bạn lên thi tiếp sức</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="border: 1px dashed black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">Vạch kẻ đường</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; width: 80px; text-align: center;">có dạng đường cong.</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="border: 1px dashed black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">Ba cột đèn</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; width: 80px; text-align: center;">có dạng đường thẳng.</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="border: 1px dashed black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">Vệt mây do máy bay tạo ra</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; width: 80px; text-align: center;">thẳng hàng.</div> </div> <p>- HS lắng nghe</p> <p>a, HS làm bài sau đó lên bảng vẽ</p> <p>b,</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>*Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lấy ví dụ về đường thẳng, đường cong, 3 điểm thẳng hàng thực tế. - Dẫn HS học bài và chuẩn bị bài sau. 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm; NL văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm;...

- **Năng lực:** Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL tư duy và lập luận, tính toán, ...

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

TUẦN 1:

Thứ Hai ngày 8 tháng 9 năm 2025

Sinh hoạt dưới cờ

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI

Tiếng Việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2

ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Tôi là học sinh lớp 2. Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của các bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Những năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học.

- Phát triển phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử, tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng? + Cảm xúc của em như thế nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Đọc văn bản.</p> <p>* GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.</p> <p>* HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sớm nhất lớp</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>cùng các bạn</i>. + Đoạn 3: Còn lại. <p>* HD đọc nối tiếp đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Nối tiếp đoạn trong nhóm 3 (mỗi HS đọc 1 đoạn) - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>loáng, ríu rít, ríu rít, rụt rè, nín, vùng dậy..</i> + Lần 2: Nối tiếp đoạn trong nhóm 3 mỗi HS đọc 1 đoạn) - Luyện đọc câu dài: <i>Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ nín chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.; ...</i> <p>*Luyện đọc theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. <p>* Thi đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi giữa các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đánh dấu các đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 3. + HS luyện đọc phát âm <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 3. + 2-3 HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc trong nhóm <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc

<p>* Đọc toàn bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc cả bài <p>3. Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc Cả lớp: Đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi trong sgk - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Thảo luận nhóm 2: <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi 2,3 cặp trả lời câu hỏi 2 + GV nhận xét - Thảo luận nhóm 4: <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi 2,3 cặp trả lời câu hỏi 3 + GV nhận xét - Thảo luận nhóm 2: <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi 2,3 cặp trả lời câu hỏi 4 + GV nhận xét - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>5. Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11. <p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện. - Tuyên dương, nhận xét. <p>Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>7. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ cảm xúc của mình khi đã là HS lớp 2. - Nhận xét, tuyên dương.. - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc cả bài <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Đáp án đúng: a, b, c. C2: Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy. C3: Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, ... C4: Thứ tự tranh: 3-2-1. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án + Chọn c. - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên bảng. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100****LUYỆN TẬP (TIẾT 1) – Trang 6; 7****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng $42 = 40 + 2$).
- Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.
- Nhận biết được số chục, số đơn vị của số có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

- Góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực sau:

+ Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

+ Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng nhóm,..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS chơi TC Ai nhanh ai đúng? có nội dung đọc, viết, so sánh số... - GV kết nối với bài học và giới thiệu bài. 2. Hoạt động luyện tập thực hành	- HS tham gia chơi TC - HS lắng nghe

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
- GV hướng dẫn mẫu:
 - + Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?
 - + Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ?
- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .
- a) Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ?
Viết số tương ứng
- b) Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ?
Đọc số tương ứng
- c) Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ?
Đọc, Viết số tương ứng
- GV hỏi :
 - + Khi viết số có hai chữ số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Hướng dẫn HS phân tích mẫu.
- + Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?
- + Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nói với chú thỏ nào ?
- + YC HS làm việc cá nhân, tự nối số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS phân tích mẫu:
- HD HS phân tích bảng :
- + Những cột nào cần hoàn thiện ?

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.
- + Hàng thứ nhất có 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính lẻ.
- + Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết là 34
- 2-3 HS trả lời:
- + Hàng thứ hai có 5 chục và 1 đơn vị, viết là 51
- + Hàng thứ ba có 4 chục và 6 đơn vị, đọc là bốn mươi sáu.
- + Hàng thứ tư có 5 chục và 5 đơn vị, đọc là bốn mươi sáu, viết là 55.
- + Khi viết số có hai chữ số, ta viết hàng chục trước, hàng đơn vị sau.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- + Củ cà rốt thứ nhất ghi số 54.
- + Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị ? Nói với chú thỏ 5 chục và 4 đơn vị.
- HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.
- HS chia sẻ.
- + Chú thỏ 7 chục và 0 đơn vị ~~—củ~~ cà rốt 70
- + Chú thỏ 7 chục và 0 đơn vị ~~—củ~~ cà rốt 70
- + Chú thỏ 7 chục và 0 đơn vị ~~—củ~~ cà rốt 70
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện chia sẻ.

Số gồm	Viết số	Đọc số
--------	---------	--------

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào phiếu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét. - GV chốt, chiếu đáp án. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - GV thao tác mẫu. - GV cho HS làm . - Tổ chức cho HS báo cáo theo hình thức tiếp sức. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bắn tên ...để học sinh nắm được cấu tạo thập phân của số. - Nhận xét, tuyên dương - Bài học hôm nay, em học được điều gì? - Nhận xét giờ học; Dặn dò 	<p>5 chục và 7 đơn vị</p>	<p>57</p>	<p>năm mươi bảy</p>
	<p>7 chục và 5 đơn vị</p>	<p>75</p>	<p>bảy mươi năm</p>
	<p>6 chục và 4 đơn vị</p>	<p>64</p>	<p>sáu mươi tư</p>
	<p>? chục và ? đơn vị</p>	<p>91</p>	<p>chín mươi mốt.</p>

- 2 HS đọc đề bài.
- HS quan sát hướng dẫn.
- HS làm bài và chia sẻ.
 - a. Những bông hoa ghi số lớn hơn 60 là bông hoa mang số 69; 89.
 - b. Những bông hoa ghi số bé hơn 50 là bông hoa mang số 29; 49.
 - c. Những bông hoa ghi số vừa lớn hơn 50 vừa bé hơn 60 là bông hoa mang số 51; 58
- HS tham gia chơi
- HS trả lời, lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Ba ngày 9 tháng 9 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2

VIẾT: CHỮ HOA A (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Những năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất: cẩn thận, tinh thần kỉ luật, óc thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; chữ mẫu A.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động viết:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa A. + Chữ hoa A gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa A đầu câu. + Cách nối từ A sang n. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trưng bày cho HS xem một số bài viết tốt của các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. + Chữ A cao 5 li, rộng 5,5 li. + Chữ A gồm 3 nét: <ul style="list-style-type: none"> - Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải. - Nét 2 là nét móc ngược phải. - Nét 3 là nét klượnb ngang. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS viết bài. - HS nhận xét, chia sẻ

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2

NÓI VÀ NGHE: NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.
- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.
 - *Giáo dục thực hiện tốt ATGT, phòng chống đuối nước,.. chú ý đảm bảo an toàn trong kì nghỉ hè.*

***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác ,giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Những năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học.
- Phát triển phẩm chất : Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Tranh 1 vẽ cảnh gì? + Tranh 2 vẽ cảnh mọi người đang làm gì? + Tranh 3 vẽ cảnh các bạn đang làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 nhóm chia sẻ. + Tranh vẽ cảnh cả nhà về thăm quê, mọi người có lẽ vừa xuống xe ô tô đi về phía cầu bắc qua con kênh nhỏ. + Tranh 2 vẽ cảnh bãi biển, mọi người tắm biển, xây lâu đài cát, thả diều,... + Tranh 3 vẽ cảnh các bạn đang chơi đá bóng. + Trong kì nghỉ hè.

<p>+ Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè,.. - YCHS hoàn thiện bài tập trong vở TV - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>+ Liên hệ: GV giáo dục thực hiện tốt ATGT, phòng chống đuối nước,.. chú ý đảm bảo an toàn trong kì nghỉ hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp suy nghĩ, cảm xúc hay hoạt động mình thích nhất trong kì nghỉ hè. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - Nối tiếp chia sẻ cá nhân
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100
LUYỆN TẬP(Tiết 2) – Trang 7 ; 8**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng: $35 = 30 + 5$.

- Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.

***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

+ Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy,

lập luận toán học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Thẻ đính nam châm ghi các số 3, 5, 7; Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Lớp chúng mình đoàn kết</i>. - Cho HS chơi trò chơi: Bắn tên về nội dung bài tập 2 hôm trước. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: - GV hướng dẫn mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập. - Mời HS chia sẻ cá nhân.. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi HS đọc các số trên các áo. + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích mẫu : - HD HS phân tích bảng: <ul style="list-style-type: none"> + Những cột nào cần hoàn thiện ? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát cả lớp - HS chơi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị. - HS làm bài vào vở <li style="text-align: center;">$67 = 60 + 7$ $59 = 50 + 9$ <li style="text-align: center;">$55 = 50 + 5$ + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng chục đứng trước, hàng đơn vị đứng sau. - 2 HS đọc đề. - HS làm vào vở - HS chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> a. Từ bé đến lớn: 14; 15; 19; 22 b. Từ lớn đến bé: 22; 19; 15; 14 - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Cột 2 và cột 3

- GV cho HS làm bài vào phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.

- GV chốt, chiếu đáp án.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

2. Vận dụng: Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- Cách chơi: GV đặt sẵn 3 thẻ từ ghi các số 3, 5, 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS chọn thẻ ghép lại tạo thành các số có hai chữ số dính lên bảng.
- GV cho HS thảo luận nhóm ba.
- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- * Củng cố, dặn dò:
- Qua bài hôm nay, em học được KT gì?
- Nhận xét giờ học.

- HS làm vào phiếu học tập và chia sẻ trước lớp.

Số	Số chục	Số đơn vị
35	3	5
53	5	3
47	4	7
80	8	0
66	6	6

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm 3..
- 2 Nhóm lên thi tiếp sức .

Đáp án:

Ta lập được 6 số là : 35 ;53 ; 57 ; 73 ; 75

- HS lắng nghe.

- HS chia sẻ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

HÌNH ẢNH CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đánh giá lại hình ảnh mình thể hiện hằng ngày là vui vẻ hay rầu rĩ, thân thiện hay cau có... để từ đó muốn thực hành thay đổi hình ảnh của chính mình cho vui vẻ hơn.
- Giúp HS thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.
- GV giáo dục *Quyền con người: các em được tôn trọng và lắng nghe ý kiến,...*
- ***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - *Năng lực chung:* Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp, hợp tác.
 - *Năng lực riêng:* Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu trường học, yêu thầy cô và các bạn. Rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân qua các sản phẩm tự làm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bìa màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Chơi trò <i>Máy ảnh thân thiện</i>.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi: Học sinh đóng vai làm thợ ảnh. + GV mời HS chơi. Mỗi bạn sửa soạn quần áo, đầu tóc để làm động tác chụp ảnh mình bằng cách đặt ngón tay trỏ và ngón tay cái ghép vào nhau thành hình vuông mô phỏng chiếc máy ảnh. Mỗi lần chụp, HS hô: “Chuẩn bị! Cười! Xoạch!”.</p> <p>+ GV đưa câu hỏi gợi ý để hs nêu cảm nghĩ/ ý kiến của mình khi thực hiện các hoạt động: ? Khi chụp ảnh cho bạn em thường nhắc bạn điều gì? Em muốn tấm ảnh em chụp như thế nào? ? Khi em được bạn chụp ảnh, em thường chuẩn bị gì?</p> <p>- GV cho hs xem một số bức ảnh thật GV Kết luận: Hình ảnh tươi vui, thân thiện của mình là hình ảnh chúng ta luôn muốn lưu lại. - GV dẫn dắt, vào bài.</p> <p>2. Khám phá chủ đề: *Hoạt động 1: Tìm hiểu bản thân - YCHS cùng nhớ lại hình ảnh mình hằng ngày bằng những câu hỏi: + Ra đường, khi gặp hàng xóm, bạn bè, em mỉm cười hay... nhăn mặt? Em chào hỏi vồn vã hay vội vàng bỏ đi? + Em thử hỏi bạn bên cạnh xem, bình thường em cười nhiều hơn hay nhăn mặt nhiều hơn? Ở bên em, bạn có thấy vui vẻ không? - GV nêu: Mỗi chúng ta hãy luôn vui vẻ, thân</p>	<p>- HS quan sát, chơi TC theo HD.</p> <p>+ HS nối tiếp nêu</p> <p>+ Khi chụp ảnh cho bạn em thường nhắc bạn đầu tóc chải mượt, quần áo mặc đẹp,...Em muốn tấm ảnh em chụp đẹp như tranh vẽ. ? Khi em được bạn chụp ảnh, em thường chuẩn bị: chải đầu gọn gàng, quần áo mặc đẹp, tạo dáng khi chụp,...</p> <p>- HS quan sát một số bức ảnh thật - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nối tiếp trả lời.</p> <p>+ Ra đường, khi gặp hàng xóm, bạn bè, em thường mỉm cười và chào hỏi vồn vã. + HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.</p> <p>*Hoạt động 2: Em muốn thay đổi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận diện những biểu hiện của người vui vẻ qua các câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo các em, người vui vẻ là người thế nào, thường hay làm gì? + Theo các em, người thân thiện là người thường hay làm gì? <p>- Gv nhận xét, chốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy mình đã là người luôn vui vẻ và thân thiện với mọi người xung quanh chưa? + Đề trả lời câu hỏi trên, GV cho cả lớp vẽ vào một tờ giấy hoặc một tấm bìa bí mật: Nếu bạn nào thấy mình đã là người vui vẻ, thân thiện, hãy vẽ hình mặt cười ☺. Nếu bạn nào thấy mình chưa vui vẻ, thân thiện lắm, muốn thay đổi hình ảnh của mình trong mắt mọi người, hãy vẽ hình dấu cộng +. Sau đó, GV đưa ra một chiếc hộp to để HS đặt những tờ giấy đã được gấp lại vào đó cùng lời hứa thầy cô sẽ giữ gìn bí mật này cho HS. <p>GV Kết luận: Nếu muốn trở thành người vui vẻ và thân thiện, chúng ta có thể thử thay đổi bản thân mình. GV gắn bảng thẻ chữ THÂN THIỆN, VUI VẼ.</p> <p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:</p> <p>Nhận biết hình ảnh thân thiện, tươi vui của em và các bạn</p> <p>- YCHS quan sát tranh trong sgk trang 6 và làm việc cá nhân theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn trong tranh. + Kể những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn khác mà em biết. <p>- Cho HS liên hệ những biểu hiện thân thiện, tươi vui của em và các bạn trong lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . + Theo các em, người vui vẻ là người hay mỉm cười, cười thoải mái, hay kể chuyện vui, không buồn bực lâu dù gặp chuyện không vui, hay hát,... + Theo các em, người thân thiện là người thường hay: chào hỏi mọi người, hay trò chuyện, hay khen hoặc an ủi mọi người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người,... <p>- HS thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 2. - Chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe. <p>- HS thực hiện cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS liên hệ
---	--

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, nhân giọng phù hợp trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài. Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích

- Hiểu nội dung bài: Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc qua bài đọc và cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

***Góp phần giúp học sinh hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học

- Phát triển phẩm chất: Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm: Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian; Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử, tranh ảnh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn bài cũ: + Nhắc lại tên bài đọc hôm trước? + Gọi 3 HS, mỗi HS đọc 1 đoạn. - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2? - Nhận xét.</p> <p>1. Khởi động: - Cả lớp hát bài: Ngày mùa vui + Em đã chuẩn bị những gì để đón ngày khai trường? - Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</p> <p>* HD đọc nối tiếp khổ: + Lần 1: Nối tiếp khổ trong nhóm 4 - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lich cũ, nụ hồng, tủa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn, ...</i></p> <p>* HD đọc nối tiếp khổ thơ. + Lần 2: Nối tiếp khổ trong nhóm 4 kết hợp</p> <p>* HD ngắt , nghỉ: Vừa rồi chúng ta đã đọc khá tốt bài thơ rồi nhưng chúng ta còn ngắt nghỉ chưa đúng. Bây giờ cô sẽ hướng dẫn các bạn ngắt nghỉ nhé!</p>	<p>- 1 HS nêu: Tôi là học sinh lớp 2. - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm 2 + 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm. - HS đánh dấu đầu các đoạn.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. + HS đọc phát âm.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p>

<p>- GV chiếu khổ thơ lên bảng:</p> <p>* Các em hãy lắng nghe cô đọc và phát hiện xem cô đã ngắt, nghỉ ở đâu nhé.</p> <p>Em cầm tờ lịch cũ://</p> <p>- Ngày hôm qua đâu rồi?//</p> <p>Ra ngoài sân/ hỏi bố/</p> <p>Xoa đầu em/ bố cười. //</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>+ Lần 3: Nói tiếp khổ trong nhóm 4</p> <p>* Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Đọc toàn bài</p> <p>- Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.</p> <p>3. Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.</p> <p>- Làm việc Cả lớp: Đọc thầm khổ thơ 1 và TLCH câu hỏi 1</p> <p>GV nhận xét</p> <p>- Thảo luận nhóm 2:</p> <p>GV gọi 2,3 cặp trả lời câu hỏi 2</p> <p>GV nhận xét</p> <p>- Thảo luận nhóm 4:</p> <p>GV gọi 2,3 cặp trả lời câu hỏi 3</p> <p>GV nhận xét</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyện thể hiện sự tiếc nuối.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>5. Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm rồi chia sẻ trước lớp câu 1 và 2.</p>	<p>2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cô ngắt sau <i>chữ sân, em, ...</i> và nghỉ sau chữ <i>cũ, rồi, bố, em, cười...</i></p> <p>- 2 nhóm thi đọc</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm rồi thi đọc.</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.</p> <p>C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.</p> <p>C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS TLN4 và đại diện nhóm chia sẻ.</p> <p>Câu 1:</p> <p>+ TN chỉ người: mẹ, con, bạn nhỏ.</p> <p>+ TN chỉ vật: tờ lịch, lúa, sách vở, bông hồng,...</p> <p>Câu 2: HS tự đặt câu với các từ vừa tìm được ở câu 1.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 2. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>6. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và giáo dục HS. - Chốt KT bài học, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, yêu quý lao động,.. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoa hồng tỏa hương thơm dịu. + bạn nhỏ học tập chăm chỉ. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở. - HS nêu. - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán

BÀI 1 : ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 3). LUYỆN TẬP– Trang 8, 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục.
- Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.
- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực chung:* Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học. Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực đặc thù:* Nắm chắc cách phân tích cấu tạo số các số có hai chữ số. Biết sắp xếp số theo thứ tự từ bé đến lớn. Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

- *Phẩm chất:* Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Lớp chúng mình đoàn kết.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát

<p>- Cho HS chơi trò chơi: Truyền điện về nội dung bài tập 3 hôm trước.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2.Hoạt động luyện tập thực hành :</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì? + GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi rồi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bi và thừa ra 2 viên bi lẻ. Từ đó thấy ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân để ước lượng số viên bi ở mỗi phần.</p> <p>- Mời HS chia sẻ, nhận xét.</p> <p>- YC HS đếm số viên bi trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng</p> <p>- GV lưu ý: Khi ước lượng có thể dùng bút chì vẽ vòng tròn lớn để khoanh vùng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số quả cà chua ở mỗi phần.</p> <p>- Mời HS chia sẻ, nhận xét.</p> <p>- YC HS đếm số quả cà chua trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng</p> <p>- GV chiếu hình ảnh trên màn hình.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS phân tích mẫu :</p> <p>- GV cho HS làm bài vào phiếu.</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS chia sẻ: a. Ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi. b. Ước lượng được khoảng 4 chục viên bi và đếm đúng 38 viên bi.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>- Đại diện một số nhóm chia sẻ.</p> <p>Đáp án: Ước lượng được khoảng 4 chục quả cà chua và đếm chính xác là 42 quả cà chua.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm vào phiếu học tập</p> <p>Đáp án: b. Số 45 gồm 4 chục và 5 đơn vị, viết là: $45 = 40 + 5$</p>
--	---



- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “làm theo hiệu lệnh” 	5- 7’	2x8 N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p> <p>- HS Chơi trò chơi.</p>
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến nội quy môn học. - GV giới thiệu nội dung chương trình học môn GDTC. - GV lưu ý HS trang phục, ý thức tập luyện không gây ồn ào ảnh hưởng lớp khác. 	2-3’		16-18’	<p>- HS lắng nghe, nhớ địa điểm tập luyện của tiết GDTC ngoài sân trường,</p>

- Cho cả lớp hát bài: *Ngày mùa vui*
- Cho HS đọc bài: Ngày hôm qua đâu rồi.

- GV chốt và kết nối giới thiệu bài học

2. Nghe – viết chính tả.

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Khổ thơ là lời của ai nói với ai?
 - + Bố nói với con điều gì?

+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?

- + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Bài tập chính tả.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.

- GV chữa bài, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.
- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ.

- GV chữa bài, nhận xét.

4. Vận dụng:

- Cho HS chơi TC **Truyền điện** đọc tên các chữ cái...

- HS hát
- HS đọc bài.

- HS lắng nghe.
- 2-3 HS đọc.
- 2-3 HS chia sẻ.
- + Lời bố nói với con
- + Con học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi.

+ Đoạn thơ có những chữ viết hoa là: *Ngày, trong, cánh, chín, con, là.*

- + HS nêu
- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.
- HS đổi chép theo cặp.

- 1-2 HS đọc.
- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	ă	á
3	â	ớ
4	b	bê
5	c	xê
6	d	dê
7	đ	đê
8	e	e
9	ê	ê

- 2 HS đọc đề.
- HSTL nhóm 2
- HS chia sẻ.

Đáp án: a, b, c, d, đ, ê

- HS tham gia chơi

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU(Tiết 4)
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ *NL chung*: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ sự vật, các từ chỉ hoạt động).

+ *Năng lực đặc thù*: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học; phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động. Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu, kĩ năng đặt câu.

- Phát triển phẩm chất : Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử
- HS: Tranh vẽ giới thiệu bản thân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về việc đã chuẩn bị bài của mình. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các đồ vật. + Các hoạt động. - YC HS làm bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chia sẻ cùng bạn - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm 2 và chia sẻ. + Tên đồ vật: <i>quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.</i> + Các hoạt động: <i>đi học, viết bảng, chải tóc.</i> - HS làm bài vào vở.

TIẾT 1: TIA SỐ. SỐ LIÊN TRƯỚC, SỐ LIÊN SAU - Trang 10 ; 11

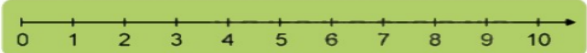
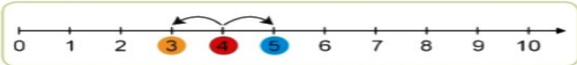
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.
- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Góp phần phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất:
 - + Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.
 - + Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử, bảng nhóm
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: Bản tên - GV chốt và kết nối giới thiệu bài học <p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>a. Tia số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10: - GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn. - Cho HSTLN2. - Gọi HS nêu cách sắp xếp - GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.  <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu : Trên tia số: <ul style="list-style-type: none"> + Số 0 ở vạch đầu tiên là số bé nhất. + Mỗi số lớn hơn các số ở bên trái nó và bé hơn các số ở bên phải nó. <p>b. Số liền trước, số liền sau:</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ trước lớp. - 2-3 nhóm trả lời. - HS nêu lại - HS lắng nghe.

+ Số liền trước của 4 là 3. Số liền sau của 4 là 5.

+ Số liền trước của một số là số kém số đó 1 đơn vị.

+ Số liền sau của một số là số kém số đó 1 đơn vị.

- GV hỏi :

+ Số 1 lớn hơn số nào?

+ Những số nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?

+ Những số nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?

- GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.

- GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia số.

- Nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động luyện tập thực hành:

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.

- Cho HS làm cá nhân.

- Gọi HS trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.

- GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phân màu.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

- HS chia sẻ

+ Số 1 lớn hơn số 0.

+ Những số bé hơn 5 là 0, 1, 2, 3, 4. Những số lớn hơn 5 là 6, 7, 8, 9, 10

+ Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6 là 4 và 5.

- HS lắng nghe, nhắc lại.

- Số liền trước số 7 là số 6

- Số liền sau số 8 là số 9.

- 1-2 HS đọc.

- HS nêu.

- HS làm bài và chia sẻ.

Đáp án:

a)



b)



- 2 -3 HS đọc.

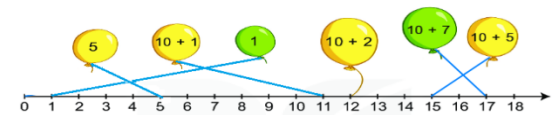
- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS lên bảng đánh dấu..

Đáp án:



- 2 -3 HS đọc.

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm cá nhân vào phiếu. - Gọi HS nêu đáp án. - GV chiếu đáp án chuẩn. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ? + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS làm phiếu. <p>Đáp án:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) Số liền trước của 16 là 15. Đ</td> <td style="width: 50%;">b) Số liền trước của 16 là 17. S</td> </tr> <tr> <td>c) Số liền sau của 18 là 17. S</td> <td>d) Số liền sau của 18 là 19. Đ</td> </tr> <tr> <td>e) Số liền trước của 1 là 0. Đ</td> <td>g) Số liền sau của 1 là 2. Đ</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. 	a) Số liền trước của 16 là 15. Đ	b) Số liền trước của 16 là 17. S	c) Số liền sau của 18 là 17. S	d) Số liền sau của 18 là 19. Đ	e) Số liền trước của 1 là 0. Đ	g) Số liền sau của 1 là 2. Đ
a) Số liền trước của 16 là 15. Đ	b) Số liền trước của 16 là 17. S						
c) Số liền sau của 18 là 17. S	d) Số liền sau của 18 là 19. Đ						
e) Số liền trước của 1 là 0. Đ	g) Số liền sau của 1 là 2. Đ						

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.
- Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.
- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.
- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

***Góp phần hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất học sinh:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất: Rèn cho HS tính trung thực, chăm chỉ; Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Hình ảnh minh họa,...
- HS: giấy vẽ, bút màu,..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

.....

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian” * Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhanh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp. - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được. - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết. - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. <p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>HD1:</p> <p>Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ sau: *Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “<i>Chuyện bạn Bi</i>” và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì? + Thói quen đó đã dẫn đến điều gì? + Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên? *Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí + Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - GV mời HS kể lại câu chuyện - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,... <p>2-3 HS nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS kể - HS lắng nghe <p>- HS làm cá nhân kể lại câu chuyện:</p> <p>Chuyện bạn Bi:</p> <p>Vào buổi sáng, mẹ vào phòng gọi Bi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dậy đi Bi. - Cho con nằm thêm một phút nữa thôi. <p>Bi nằm trên giường uể oải nói. Lát sau, Bi dậy vệ sinh cá nhân, thay quần áo rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Cả nhà đã xong xuôi, nhưng Bi vẫn chưa ăn xong. Mẹ nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muộn giờ rồi con. - Bi nhăn nhó đáp: Đợi con thêm chút ạ. <p>Bố lại nhắc nhở Bi thêm: Nhanh lên con! Sắp đến giờ tàu chạy rồi. Bi vừa đi giày vừa nói: Bố đợi con chút nữa thôi. Hai bố con đến ga tàu, nhưng bác bảo vệ nói: Tàu vừa chạy rồi anh ạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố buồn rầu nói: Vậy là lỡ chuyến tàu về quê thăm bà rồi. - Bi ân hận đáp: Con xin lỗi ạ. <p>-HS lắng nghe</p>

- GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:
 - + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?
 - + Theo em, bố Bi đứng đợi bạn Bi đi giày cảm thấy như thế nào?
 - + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?
 - + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói gì hoặc làm gì? Vì sao?).
- GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và trả lời câu hỏi:
 - + Bạn trong tranh đang làm gì?
 - + Việc làm đó thể hiện điều gì?
 - + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?
 - + Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?
- GV hướng dẫn: Đối với các em, một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,...
- GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

- Đại diện HS trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:
 - Ví dụ:
 - + Khi làm mọi việc, Bi có thói quen nói bố mẹ đợi mình một lát.
 - + Thói quen đó đã làm cho hai bố con bị lỡ chuyến tàu về quê thăm bà.
 - + Qua câu chuyện trên, em thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, lãng phí từng phút có thể làm cho chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.
 - +
- HS nhận xét, lắng nghe
- HS lắng nghe

- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:
 - + Các bạn làm việc theo dự kiến, không để lại làm sau.
 - + Việc làm đó thể hiện các bạn biết sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.
 - + Việc đó cho thấy các bạn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.
 - + Những biểu hiện của quý trọng thời gian là học bài đúng giờ buổi tối, đi ngủ đúng giờ,....
- HS lắng nghe
- HS làm cá nhân
- 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình: Ví dụ: Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,...

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu. - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,... - HS lắng nghe - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu 2 việc của em thể hiện em biết quý trọng thời gian. + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì? <p>GV nhận xét, đánh giá tiết học</p>	<p>2 - 3 HS nêu</p> <p>HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

Luyện đọc: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2

Thứ Sáu ngày 12 tháng 9 năm 2025

Toán

BÀI 2 : TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU(TIẾT 2).

LUYỆN TẬP- Trang 11; 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau đã học ở tiết 1.
- Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.
- Góp phần giúp học sinh phát triển năng lực: Năng lực tính toán, tư duy logic; Đặt và giải quyết vấn đề; Giao tiếp .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: Bắn tên về nội dung tìm số liền trước và liền sau của 1 số. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - 2 -3 HS đọc. - HS QS trên tia số rồi chia sẻ.

<p>sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện hs chia sẻ. a. Những số bé hơn 5? b. Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6? - Cho HS làm bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5, 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đúng lên bảng. - GV cho HS làm việc cá nhân . - Tổ chức cho hs lên thi tiếp sức. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích mẫu : - GV cho HS làm bài vào vở BT. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt, chiếu đáp án. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> a. Những số bé hơn 5 là : 0, 1,2,3,4 b. Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6 là : 4 ; 5 <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài - HS nêu - HS lắng nghe cách chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân - HS tham gia chơi <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn chữ số 4 làm số chỉ số chục thì có 2 số là 40 và 45. - Chọn chữ số 5 làm số chỉ số chục thì có 2 số là 50 và 54. - Vậy từ ba thẻ số đã cho ta lập được 4 số có hai chữ số là 40; 45; 50; 54. - Chọn đáp án C. 4 <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài - HS nêu - HS làm bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. a) Toa liền sau toa 50 là toa 51. Toa liền trước toa 51 là toa 50. b) Toa liền trước toa 49 là toa 48. Toa liền sau toa 52 là toa 53. c) Ở giữa toa 49 và toa 51 là toa 50. Ở giữa toa 50 và toa 53 là toa 51 và toa 52. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài
---	---

- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát bảng.
- GV hướng dẫn mẫu.
- GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.
- Cho HS lên chia sẻ.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5:

- Gọi HS đọc đề bài.
- YC HS quan sát tranh.
- Hỏi: Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ?
- Cho HS làm việc cá nhân.
- Mời đại diện hs chia sẻ và nhận xét.

3. Vận dụng:

- HS chơi TC **Ai nhanh hơn?** Nêu số liền trước, liền sau của số...
- Nhận xét giờ học.
- Dẫn dò chuẩn bị cho tiết sau.

- HS nêu
- HSQS bảng và theo dõi GVHD.
- HS làm bài vào vở.
- HS chia sẻ.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
59	60	61
52	53	54
85	86	87
68	69	70
71	72	73

- 1 HS đọc đề bài
- HS QS tranh
- HS nêu
- HS làm việc cá nhân.
- Đại diện hs lên thi.
 Các làn chạy được đánh số 1; 2; 3; 4.
 Ta có: $1 < 2 < 3 < 4$.
 Vì các làn chạy được đánh số lần lượt từ bé đến lớn nên các làn chạy lần lượt là làn số 1, làn số 2, làn số 3, làn số 4.
 Quan sát ta thấy Thỏ Trắng chạy ở làn số 3.
- HS tham gia chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐAU RỜI?

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ,...
- Phát triển phẩm chất : Rèn cho HS tính kiên nhẫn, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử
- HS: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát: Ngày hè vui - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Bình và Khang gặp nhau ở đâu? + Khang đã giới thiệu những gì về mình? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. Ví dụ: <i>Tôi tên là Đặng Kim Ngân, học sinh lớp 2C, trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Sở thích của tôi là thích học Toán và vẽ tranh.</i> - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xung phong trước lớp giới thiệu về bản thân mình. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp hát. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá. + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - HS giới thiệu - HS trả lời

- Dẫn HS chuẩn bị bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI? (Tiết 6). ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích viết về thiếu nhi.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Những năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng tinh thần, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử,
- HS: Sách, truyện, phiếu đọc mở rộng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe hát bài <i>Ngày đầu tiên đi học</i> - GVNX – Kết nối bài <p>2. Luyện tập thực hành</p> <p>Bài 1: Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Trong buổi học trước, GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Sau đó TLN4 và chia sẻ trước lớp. - GV nhắc HS chú ý đến các thông tin về bài thơ, câu chuyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài thơ (câu chuyện) + Tên tác giả - Tổ chức cho HS đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi trên phiếu đọc mở rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe hát - HS đọc nội dung hoạt động 1 - HS làm việc nhóm (nhóm 4) trao đổi về từng nội dung. <ul style="list-style-type: none"> + Nói tên bài thơ(câu chuyện) đã tìm được + Nói tên tác giả bài thơ(câu chuyện) đó. - 1,2 nhóm trình bày trước lớp; các nhóm khác giao lưu: <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao cậu biết tới tác giả này? + Vì sao cậu biết bài thơ(câu chuyện) này?

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV kiểm tra bài viết của HS và khen ngợi những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>Bài 2: Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc nhóm 2 đọc một số câu thơ mà em thích cho các bạn nghe. - Gọi một số nhóm đọc trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương những bạn đọc hay. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại các nội dung của bài học. - GV hỏi HS ý kiến phản hồi về bài học. (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS 	<p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ: Tập làm bác sĩ Tác giả: Hồ Việt Bình - Câu chuyện: Đưa con hiếu thảo Tác giả: Đỗ Văn Kính <p>- Thảo luận N2. - Từng cặp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nêu</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Luyện toán

ÔN TẬP: TIA SỐ, SỐ LIÊN TRƯỚC, SỐ LIÊN SAU

Giáo dục thể chất

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

Bài 1: CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC THÀNH ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN:




- **Địa điểm:** Sân trường


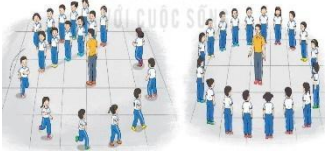





- **Phương tiện:**

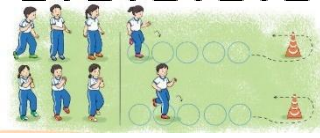
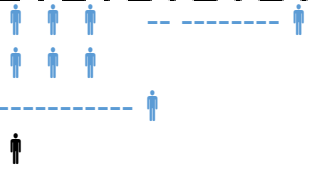
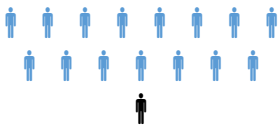
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “làm theo hiệu lệnh” 	5– 7’	2x8 N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD học sinh khởi động. 	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p>
<p>2-3’</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> 			
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn. 	16-18’	<p>Cho HS quan sát tranh</p>	<p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>	

  <p>- Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc.</p>  		<p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p>	<p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách</p>	 <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>
<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.</p>	<p>3-5’</p>			

 <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>4- 5'</p>	<p>2 lần</p>	<p>chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	 <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
---	--------------	--------------	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Sinh hoạt lớp
BÀI 1: HÌNH ẢNH CỦA EM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- HS có thêm động lực thể hiện mình là người thân thiện, vui vẻ với bạn bè, thầy cô và nhiều tình huống khác trong cuộc sống.
- HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước. Thân thiện, vui vẻ, đoàn kết với các thành viên trong lớp.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- *Năng lực riêng*: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- *Phẩm chất*: Bồi dưỡng tình yêu trường học, yêu thầy cô và các bạn. Rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân qua các sản phẩm tự làm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Học liệu điện tử,

- HS: Ảnh gia đình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Tổng kết tuần.</p> <p>a. Sơ kết tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 2. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. <p>* Ưu điểm:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Tồn tại</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b. Phương hướng tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt <p>2. Hoạt động trải nghiệm.</p> <p><i>a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước: Triển lãm tranh, ảnh theo tổ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân vị trí cho mỗi tổ để trưng bày những hình ảnh vui vẻ của mỗi thành viên trong tổ. 	<p>- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.</p> <p>- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 3.</p> <p>- HS gắn ảnh vào bảng nhóm theo tổ.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p>

<p>– GV cho từng HS kể cho các bạn trong tổ và cả lớp nghe về tấm ảnh: Được chụp lúc nào? Liên quan đến những kỉ niệm gì? Vì sao em lại chọn tấm ảnh này để tham dự triển lãm.</p> <p>Kết luận: GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp cảm nhận niềm vui mà mình vừa chia sẻ cho nhau.</p> <p><i>b. Hoạt động nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giúp HS chụp ảnh theo tổ + GV HS tạo các động tác giống nhau hoặc động tác độc đáo của riêng mình. - Khen ngợi, về những gương mặt mình nhìn thấy khi chụp ảnh cho các em và bày tỏ rằng: với sự vui tươi, thân thiện này, lớp chúng ta sẽ rất đoàn kết và thương yêu nhau. <p>3. Cam kết hành động.</p> <p>–GV cho HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người vui vẻ, thân thiện theo lời thơ, vừa đọc vừa làm động tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mắt nhìn âm áp (<i>đưa hai tay thành hai mắt tròn xoe</i>) + Miệng nở nụ cười (<i>dùng hai tay tạo thành miệng cười</i>) + Khoác vai thân thiện (<i>khoác vai nhau</i>) + Nói lời vui vui (<i>tạo bàn tay như miệng nói và cười xòa</i>) <p>– GV cho HS chia sẻ xem mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS cùng nhau vui cười, tạo động tác khi chụp ảnh. - HS vừa đọc vừa thực hiện các động tác. - HS chia sẻ
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

An toàn giao thông

BÀI 1: NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn.
- Rèn kĩ năng chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.
- Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.
- Có trách nhiệm với bản thân.

*** Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: hình ảnh minh họa của bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Chuyên banh theo nhạc” trả lời câu hỏi: Kể một nơi em thường xuyên vui chơi. 	<p>Học sinh tham gia trò chơi chuyên banh.</p>
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình 1,2,3/tr4 - Nêu những nơi vui chơi an toàn? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và trả lời. - Gọi HS trả lời <p>- Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biết? * GV chốt nội dung ở HĐ 1</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS QS hình 1,2,3,4,5,6 /tr5 - Yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi vui chơi. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và trả lời. - Gọi HS trả lời <p>- Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS suy nghĩ, làm bài và trả lời. + H1: Vui chơi trong sân trường + H2: Vui chơi ở công viên + H3: Vui chơi ở sân nhà văn hóa - HS kể cá nhân - Nhận xét <p>- HS quan sát tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, làm bài và trả lời. + H1: Các bạn nhỏ chơi đá bóng trước cổng trường dễ xảy ra xe đụng. + H2: chơi ở khu vực gần đèn xanh đỏ dễ bị xe tông + H3: Vui chơi chỗ đậu xe có thể làm hỏng xe... + H4: Không được thả diều trên đường sắt + H5: Không vui chơi cạnh bờ sông dễ bị ngã xuống sông + H6: Không chơi cạnh hồ nước - HS kể cá nhân - Nhận xét

* GV chốt nội dung ở HĐ 2					
3. HĐ thực hành:					
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh 1-6/ tr 6 và chỉ ra bạn nào đang vui chơi an toàn và không an toàn. - HS hoạt động cá nhân và nêu. - Gọi HS nhận xét - GV chốt nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, suy nghĩ và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Những hình chỉ nơi vui chơi an toàn hình 2,3,5 + Những hình chỉ nơi vui chơi không an toàn hình 1,4,6 - Lớp nhận xét 				
4. HĐ vận dụng:					
<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận với bạn và lập bảng những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn theo mẫu <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">Những địa điểm vui chơi an toàn</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">Những địa điểm vui chơi không an toàn</td> </tr> <tr> <td style="height: 30px;"></td> <td style="height: 30px;"></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích. * Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt; Đạt; Cần cố gắng - Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn - Cùng các bạn vui chơi tại những nơi an toàn và không vui chơi ở những nơi không an toàn. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	Những địa điểm vui chơi an toàn	Những địa điểm vui chơi không an toàn			<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trình bày kết quả. - HS trình bày mô tả tranh vẽ. - HS tự đánh giá bằng cách giơ tay. - HS nêu
Những địa điểm vui chơi an toàn	Những địa điểm vui chơi không an toàn				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: